TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2018
V/v: Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.

2. Ông Võ Ánh Sửu.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: *Không tham gia*.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2018/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2018, về việc kiện "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Q, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nông Văn C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện E, Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị Hà Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Q và anh Nông Văn C chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người khác nhau, không còn chung quan điểm và cách sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Q và anh C đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Hiện nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Nông Văn C được nữa nên chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nông Văn C.

Về nuôi con chung: Chị Hà Thị Q và anh Nông Văn C có 01 con chung: Nông Thị Hà M, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2008. Nay ly hôn chị Q đồng ý giao cháu M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháy M đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nông Văn C: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Nông Văn C nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn chị Hà Thị Q có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo áp dụng thủ tục niêm yết công khai đối với anh Nông Văn C theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị Q và anh Nông Văn C chung sống với nhau từ năm 2008. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống nên chị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Nông Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Hà Thị Q vắng mặt tại phiên tòa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Chị Hà Thị Q và anh Nông Văn C chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 02 tháng 5 năm 2008. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người khác nhau, không còn chung quan điểm và cách sống. Thực tế hiện nay, chị Hà Thị Q và anh Nông Văn C đã sống ly thân. Nay nhận thấy chị Q và anh C không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, cần cho chị Q và anh C được ly hôn, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người.

[3] Về nuôi con chung: Chị Hà Thị Q và anh Nông Văn C có 01 con chung: Nông Thị Hà M, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2008. Nay ly hôn chị Q đồng ý giao cháu Hà M cho anh Chung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháy M đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện tại cháu Hà M đang sống với anh C và ông bà nội, cháu Hà M cũng có nguyện vọng được sống với anh C. Vì vậy, cần giao cháu Nông Thị Hà M, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2008 cho anh Nông Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị H Thị Quy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Hà Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Q. Chị Hà Thị Q được

ly hôn với anh Nông Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nông Thị Hà M, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2008 cho anh Nông Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháy M đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4.Về tài sản chung: Chị Hà Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Hà Thị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2017/0008803, ngày 17 tháng 9 năm 2018.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hà Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Nông Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea H'Leo
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa